

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 541/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng T H** - sinh năm 1980;

2. Bị đơn: Anh **Bùi C H** - sinh năm 1979;

Đều có ĐKKHKT tại: tổ B, khu C, phường NT, TP.VT, tỉnh PT.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB), chi nhánh VP, phòng giao dịch VY.

Địa chỉ: tầng 1, siêu thị G, phường LB, TP.VY, tỉnh VP.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng T H và anh Bùi C H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Hoàng T H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Bùi M L, sinh ngày ../../2003 và cháu Bùi Đ K, sinh ngày ../../2010; kể từ tháng 10/2019 cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì chị H không yêu cầu.

Chị H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung đối với anh H.

* Về tài sản chung: Chị H và anh H tự thoả thuận, chưa đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về công nợ: Chị Hoàng T H và anh Bùi C H đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về công nợ (Theo Biên bản tự nguyện thỏa thuận ngày ../../2019), cụ thể như sau: Anh Bùi C H có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền

còn nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB), chi nhánh VP, phòng giao dịch VY, tính đến ngày .././2019, gốc là: VNĐ và lãi cho đến khi thực hiện xong hợp đồng tín dụng. Chị H không có trách nhiệm trả khoản nợ trên cho Ngân hàng VIB, chi nhánh VP, phòng giao dịch VY.

* Về án phí: Chị Hoàng T H xin tự nguyện chịu nộp cả 150.000đ, (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0000562 ngày 12/9/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Việt Trì;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND P.Nông Trang, VT;
- Các Đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

NGUYỄN BÌNH LUYẾN